

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP Vietourist Holdings thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) quý I năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS (“Công ty”)

Mã chứng khoán: VTD

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ/Tel: 028.6261.6365 Fax: 028.6253.2111

Email: info@vietourist.com.vn

Website: <https://www.vietourist.com.vn/vn/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC Quý 1 năm 2026

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC đã được kiểm toán năm 2025):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không



+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có ☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có ☐ Không

Lý do công bố lại BCTC riêng Quý 1 năm 2026: Sửa BCTC theo đúng mẫu trong Thông tư 99/2025/TT-BTC.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 08/05/2026 tại đường dẫn: www.vietourist.com.vn.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC Quý 1 năm 2026
- Văn bản giải trình

Đại diện tổ chức
Người UQCBT

Nguyễn Dương Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ I NĂM 2026

(kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026)

Theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp theo thông tư số
99/2015/TT-BTC



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MỤC LỤC

1.	Mục lục	2
2.	Báo cáo của Hội đồng quản trị	3-5
4.	Báo cáo tình hình tài chính	6-9
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11-12
7.	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13-35

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ quý I năm 2026 cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2026 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311273634, đăng ký lần đầu ngày 26 tháng 10 năm 2011 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 12 tháng 3 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 386/71C Lê Văn Sỹ, phường Nhiều Lộc, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : 1900 633649
Fax : 028.6253 2111

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Bình Dương	Tầng 1, số nhà 48, đường số 9, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Phan Thiết Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Số 22 Nguyễn Đình Chiểu, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Chi nhánh Đà Lạt Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Số 27/6 Hai Bà Trưng, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại TP. Hồ Chí Minh	Số 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - An Giang	Số 21A Trần Nhật Duật, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Gia Lai	18 Lê Lai, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hà Nội	Tầng 24, Tòa nhà Leadvisor, 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hải Phòng	Phòng 402, tầng 4, Trung tâm điều hành Nhà khách Hải Quân. Số 5 Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Cần Thơ	Số 120 đường Nguyễn An Ninh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Đại lý du lịch;
- Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động phiên dịch, dịch thuật;
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bầu/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Tuấn	Chủ tịch	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Phan Ngọc Tuấn	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Vũ Phương Anh	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Ông Trần Ngọc Hoàng	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bầu/miễn nhiệm
Bà Trương Ngọc Hải Vân	Trưởng ban	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Trần Thị Cường	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên	Bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 9 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (bầu ngày 29 tháng 6 năm 2025).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Trần Văn Tuấn
Chủ tịch

Ngày 29 tháng 4 năm 2026

VIETOURIST
HOLDINGS

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		218,898,948,079	211,223,360,735
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12,614,890,865	12,677,537,171
- Tiền	111		12,614,890,865	11,977,537,171
- Các khoản tương đương tiền	112		-	700,000,000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,200,000,000	500,000,000
- Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1,200,000,000	500,000,000
- Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (*)	124		-	-
- Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
- Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác (*)	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175,660,882,108	192,173,314,043
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	60,904,733,801	65,719,611,469
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	74,715,183,158	100,556,637,158
- Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
- Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
- Phải thu ngắn hạn khác	135	V.5a	40,040,965,149	25,897,065,416
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136		-	-
- Tài sản Thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		28,180,011,081	5,553,271,737
- Hàng tồn kho	141	V.6	28,180,011,081	5,553,271,737
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	160		1,243,164,025	319,237,784
- Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		641,186,699	319,079,600
- Thuế GTGT được khấu trừ	162	V.7a	601,977,326	158,184
- Thuế và các khoản phải thu khác nhà nước	163		-	-
- Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
- Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		163,256,568,474	165,756,221,707
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,701,000,000	2,701,000,000
- Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
- Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
- Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
- Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
- Phải thu dài hạn khác	215	V.5b	2,701,000,000	2,701,000,000
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		44,780,127,061	46,512,389,137
- Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	44,780,127,061	46,512,389,137
- Nguyên giá	222		67,545,810,451	67,545,810,451
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(22,765,683,390)	(21,033,421,314)
III. Tài sản dở dang dài hạn	250		-	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dài hạn	251		-	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		-	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	260		115,255,370,103	115,255,370,103
- Đầu tư vào công ty con	261	V.2b	39,000,000,000	39,000,000,000
- Đầu tư vào công ty liên, liên kết	262	V.2b	78,000,000,000	78,000,000,000
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		-	-
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn (*)	264	V.2b	(1,744,629,897)	(1,744,629,897)
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
- Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn (*)	266		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	270		520,071,310	1,287,462,467
- Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	V.7b	520,071,310	1,287,462,467
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
- Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
- Tài sản dài hạn khác	274		-	-
- Lợi thế thương mại	279		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		382,155,516,553	376,979,582,442

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		119,837,449,511	114,698,662,834
I. Nợ ngắn hạn	310		105,719,083,125	100,580,296,448
- Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	10,821,752,768	23,815,043,104
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	35,509,537,988	10,213,668,701
- Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313		-	-
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước ngắn hạn	314	V.11	276,047,546	266,760,687
- Phải trả người lao động	315	V.12	1,101,223,776	670,909,921
- Chi phí phải trả ngắn hạn	316	V.13	4,253,917,034	4,458,312,199
- Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
- Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
- Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319	V.14	1,711,344,239	758,542,276
- Phải trả ngắn hạn khác	320	V.15	146,378,000	20,000,000
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.16a	51,898,881,774	60,377,059,560
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		-	-
- Quỹ bình ổn giá	324		-	-
- Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		14,118,366,386	14,118,366,386
- Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
- Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
- Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
- Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
- Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
- Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
- Phải trả dài hạn khác	338		-	-
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339	V.16b	14,118,366,386	14,118,366,386
- Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
- Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
- Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-


BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH


Tại ngày 31 tháng 03 năm 2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D.VÓN CHỦ SỞ HỮU	400		262,318,067,042	262,280,919,608
- Vốn góp của chủ sở hữu	411		240,000,000,000	240,000,000,000
-- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	V.17a	240,000,000,000	240,000,000,000
-- Cổ phiếu ưu đãi	411b		240,000,000,000	240,000,000,000
- Thặng dư vốn	412		-	-
- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413	V.17a	180,250,000	180,250,000
- Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
- Cổ phiếu mua lại của chính mình (*)	415		-	-
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
- Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17a	22,137,817,042	22,100,669,608
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		22,118,210,175	21,612,756,184
- LNST chưa phân phối kỳ này	420b		19,606,867	487,913,424
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		382,155,516,553	376,979,582,442

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025


Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập


Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng



Trần Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS
Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 1 năm tài chính 2026
Mẫu số: B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Chi tiêu	Mã chi tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (1)	01	VL.1	18,858,124,240	15,367,491,106	18,858,124,240	15,367,491,106
- Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		18,858,124,240	15,367,491,106	18,858,124,240	15,367,491,106
- Giá vốn hàng bán	11	VL.2	12,244,690,990	9,983,904,977	12,244,690,990	9,983,904,977
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6,613,433,250	5,383,586,129	6,613,433,250	5,383,586,129
- Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-	-	-
- Doanh thu hoạt động tài chính	22	VL.3	8,935,109	63,833,738	8,935,109	63,833,738
- Chi phí tài chính	23	VL.4	1,307,738,860	1,195,924,151	1,307,738,860	1,195,924,151
+ Chi phí đi vay	24		1,307,738,860	1,194,905,029	1,307,738,860	1,194,905,029
- Chi phí bán hàng	25	VL.5	2,455,922,880	1,358,257,182	2,455,922,880	1,358,257,182
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	2,183,649,899	2,450,567,299	2,183,649,899	2,450,567,299
- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	27		-	-	-	-
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 + (22 - 23) - (25 + 26) + 27	30		675,056,720	442,671,235	675,056,720	442,671,235
- Thu nhập khác	31	VL.7	1,770,909	1,120,400	1,770,909	1,120,400
- Chi phí khác	32	VL.8	630,393,336	20,000,000	630,393,336	20,000,000
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	40		(628,622,427)	(18,879,600)	(628,622,427)	(18,879,600)
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	50		46,434,293	423,791,635	46,434,293	423,791,635
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	51	V.11	9,286,859	86,446,878	9,286,859	86,446,878
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52) (*)	52		-	-	-	-
- Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	60		37,147,434	337,344,757	37,147,434	337,344,757
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	61		-	-	-	-
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	62	VL.9	-	-	-	-
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu(*)	70		-	-	-	-
	71	VL.9	-	-	-	-

Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026
Trần Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		46,434,293	423,952,351
2. Điều chỉnh cho các khoản			-	-
- Khấu hao TSCĐ	02		1,732,262,076	1,255,869,365
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		-	-
- Chi phí đi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1,778,696,369	1,679,821,716
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		15,910,612,793	(112,758,422,041)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(22,626,739,344)	(26,696,486,798)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		13,607,677,604	18,918,423,007
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		445,284,058	(2,051,130)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Chi phí đi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9,115,531,480	(118,858,715,246)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(700,000,000)	(4,300,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	4,300,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(700,000,000)	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2026

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	120,000,000,000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		(8,478,177,786)	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,478,177,786)	120,000,000,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(62,646,306)	1,110,882,671
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12,677,537,171	3,619,686,059
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		12,614,890,865	4,730,568,730

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng



Trần Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vietourist Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Đại lý du lịch, kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty**Công ty con**

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Vận tải Vietrip có trụ sở chính tại 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là vận tải hành khách đường bộ khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	Số 36, ngõ 44 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	48,14%	48,14%	48,14%
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	Số 191 Nguyễn Đình Chiểu, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	Bản 2, xã Đồng Kho, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	45%	45%	45%

Các Đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Bình Dương	Tầng 1, số nhà 48, đường số 9, khu trung tâm hành chính Dĩ An, khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Phan Thiết Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Số 22 Nguyễn Đình Chiểu, phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
Chi nhánh Đà Lạt Công ty Cổ phần Vietourist Holdings	Số 27/6 Hai Bà Trưng, phường Cam Ly - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại TP. Hồ Chí Minh	Số 242 – 242A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - An Giang	Số 21A Trần Nhật Duật, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Gia Lai	18 Lê Lai, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hà Nội	Tầng 24, Tòa nhà Leadvisor, 643 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vietourist Holdings - Hải Phòng	Phòng 402, tầng 4, Trung tâm điều hành Nhà khách Hải Quân. Số 5 Lý Tự Trọng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vietourist Holdings tại Cần Thơ	Số 120 đường Nguyễn An Ninh, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của quý I năm trước so sánh được với số liệu của quý I năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 105 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 69 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu

tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, các công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và công ty liên kết. Nếu công ty con và công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con và công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Các chi phí bảo hiểm đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời hạn bảo hiểm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản

đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
Tiền mặt	7,433,886,736	3,655,081,154
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5,181,004,129	8,322,456,017
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	700,000,000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	700,000,000
Cộng	12,614,890,865	12,677,537,171

(*) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Kỳ Đồng (xem thuyết minh số V.16a).

2. Các khoản đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm: đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	1,200,000,000	1,200,000,000	500,000,000	500,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn	1,200,000,000	1,200,000,000	500,000,000	500,000,000
Cộng	1,200,000,000	1,200,000,000	500,000,000	500,000,000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Dầu tư vào công ty con	39,000,000,000	-	39,000,000,000	-
Công ty TNHH Vận tải Vietrip	39,000,000,000	-	39,000,000,000	-
Dầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	78,000,000,000	(1,744,629,897)	78,000,000,000	(1,744,629,897)
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	22,000,000,000	(1,744,629,897)	22,000,000,000	(1,744,629,897)
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Nè	20,000,000,000	-	20,000,000,000	-
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	36,000,000,000	-	36,000,000,000	-
Cộng	117,000,000,000	(1,744,629,897)	117,000,000,000	(1,744,629,897)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0317478116 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 9 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần 01 ngày 25 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh) cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Vietrip 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ (số đầu năm là 39.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ).
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107378387 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 3 năm 2016 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 05 tháng 02 năm 2026 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare với số tiền 22.000.000.000 VND, tương đương 48,14% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401238044 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 10 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 11 tháng 02 năm 2026 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Nè với số tiền 20.000.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3401269941 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 7 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu với số tiền 36.000.000.000 VND, tương đương 45% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vào Công ty này.

Giá trị hợp lý

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lặc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con và các công ty liên kết

Công ty con và các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(1,744,629,897)	-
Tăng khác (ghi cụ thể)	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Giảm khác (ghi cụ thể)	-	-
Số cuối kỳ	(1,744,629,897)	-
(tại 31/03/2026)		

Giao dịch với công ty con và các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con và các công ty liên kết như sau:

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Công ty TNHH Vận tải Vietrip		
Mua dịch vụ	412,037,033	21,842,926,041
Cung cấp dịch vụ	12,000,000	13,910,000,000
Chi tiền cho vay	-	-
Thu tiền cho vay	-	-
Lãi cho vay	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	-	-
Mua hàng hóa	-	15,000,000
Góp vốn bằng tiền	-	22,000,000,000
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	-	-
Góp vốn bằng tiền	-	20,000,000,000
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	-	6,000,000,000
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	-	-
Góp vốn bằng tiền	-	36,000,000,000
Ứng trước tiền cung cấp dịch vụ	-	700,000,000
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist	-	-
Cung cấp dịch vụ	-	0
Mua dịch vụ	-	0

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	2,515,765,660	3,978,135,374
Công ty TNHH MTV Vận tải Vietrip	2,515,765,660	3,978,135,374

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>58,388,968,141</i>	<i>61,741,476,095</i>
Ông Mai Văn Thống ^(*)	3,683,380,000	5,483,380,000
Bà Nguyễn Nữ Huệ Phương ^(*)	9,317,495,800	12,100,000,000
Công ty Cổ phần The Infinis Việt Nam	13,087,727,461	13,087,727,461
Các khách hàng khác	32,300,364,880	31,070,368,634
Cộng	60,904,733,801	65,719,611,469

(*) Phải thu tiền bán cổ phần.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>8,500,000,000</i>	<i>6,700,000,000</i>
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	6,000,000,000	6,000,000,000
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	2,500,000,000	700,000,000
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>66,215,183,158</i>	<i>93,856,637,158</i>
Công ty Cổ phần Khách sạn Tre Xanh Gia Lai	21,273,692,904	55,368,466,324
Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	4,244,123,773	6,218,359,773
Công ty TNHH Quản lý Khu nghỉ dưỡng Novela Mũi Né	9,487,081,338	9,487,081,338
Công ty Cổ phần Regal Group (tên cũ là Công ty Cổ phần Đất Xanh Miền Trung) ^(*)	-	10,849,060,000
Các nhà cung cấp khác	31,210,285,143	11,933,669,723
Cộng	74,715,183,158	100,556,637,158

(*) Khoản tiền đặt cọc giữ chỗ mua các căn boutique hotel tại dự án: Khu đô thị - Du lịch Quốc tế Regal Legend Quảng Bình “Khu đô thị Bảo Ninh 1”.

5. Phải thu khác**5a Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>929,510,579</i>	<i>-</i>	<i>929,510,579</i>	<i>-</i>
Ông Trần Văn Tuấn - Tạm ứng	929,510,579	-	929,510,579	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>39,111,454,570</i>	<i>-</i>	<i>24,967,554,837</i>	<i>-</i>
Tạm ứng tour	7,760,610,801	-	7,760,610,801	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	22,466,667	-	136	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	6,651,984,000	-	6,651,984,000	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lặc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Các khoản phải thu ngắn hạn khác	24,676,393,102	-	10,554,959,900	-
Cộng	40,040,965,149	-	25,897,065,416	-

5b Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2,701,000,000	-	2,701,000,000	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	2,701,000,000	-	2,701,000,000	-
Cộng	2,701,000,000	-	2,701,000,000	-

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	28,067,406,644	-	5,484,374,471	-
Hàng hóa	112,604,437	-	68,897,266	-
Cộng	28,180,011,081	-	5,553,271,737	-

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	168,259,017	28,927,213
Chi phí bảo hiểm	123,164,348	281,403,219
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	349,763,334	8,749,168
Cộng	641,186,699	319,079,600

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	181,314,403	143,777,745
Chi phí sửa chữa	318,668,587	1,101,801,402
Các chi phí trả trước dài hạn khác	20,088,320	41,883,320
Cộng	520,071,310	1,287,462,467

8. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	73,500,000	67,472,310,451	67,545,810,451
Mua trong năm/kỳ	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiêu Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	73,500,000	67,472,310,451	67,545,810,451
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	73,500,000	1,088,554,545	1,162,054,545
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	53,083,342	14,776,573,924	14,829,657,266
Khấu hao trong năm/kỳ	20,416,658	1,732,262,076	1,752,678,734
Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	73,500,000	16,508,836,000	16,582,336,000
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	20,416,658	52,695,736,527	52,716,153,185
Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	-	50,963,474,451	50,963,474,451
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 46.164.343.674 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng (xem thuyết minh số V.16a và V.16b).

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
Công ty TNHH Vận tải Vietrip	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	10,821,752,768	23,815,043,104
INFINIZ TOURS SDN. BHD	2,993,283,730	1,941,376,654
CÔNG TY TNHH VN-FUTURE	914,197,153	(2,045,954,951)
CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH BẠCH MÃ	470,198,947	2,600,000
Các nhà cung cấp khác	6,444,072,938	23,917,021,401
Cộng	10,821,752,768	23,815,043,104

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	35,509,537,988	10,213,668,701
Khách lẻ ứng trước tour du lịch	29,720,955,289	6,122,631,845
Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế Hoà Phát	2,477,140,279	2,477,140,279
Công ty TNHH Du Lịch Và Sự Kiện J Travel	1,197,294,229	467,660,386
Các khách hàng khác	2,114,148,191	1,146,236,191
Cộng	35,509,537,988	10,213,668,701

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	67.979.849	-	(18.260.028)	49.719.821

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp	186.383.505	9.286.859	(186.383.505)	9.286.859
Thuế thu nhập cá nhân	12.397.333	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
Cộng	266.760.687	261.710.399	(204.643.533)	59.006.680

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tour du lịch nước ngoài	0%
- Tour du lịch nội địa và các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46,434,293	423,791,635
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	272,217,107
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	46,434,293	696,008,742
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	46,434,293	696,008,742
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9,286,859	139,201,748
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

*được ghi nhận doanh thu trong
năm/kỳ*

*Điều chỉnh thuế thu nhập doanh
nghiệp phải nộp của các năm trước*
**Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp
còn phải nộp**

-	-
9,286,859	139,201,748

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương, thưởng còn phải trả người lao động.

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	1,101,223,776	670,909,921
Tiền thưởng phải trả	-	-
...	-	-
Cộng	1,101,223,776	670,909,921

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4,253,917,034</i>	<i>4,458,312,199</i>
Chi phí tour	3,984,203,657	4,188,598,822
Chi phí lãi vay phải trả	269,713,377	269,713,377
Cộng	4,253,917,034	4,458,312,199

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1,711,344,239</i>	<i>758,542,276</i>
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	1,711,344,239	758,542,276
Cộng	1,711,344,239	758,542,276

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>146,378,000</i>	<i>20,000,000</i>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Các khoản phải trả ngắn hạn khác	146,378,000	20,000,000
Cộng	146,378,000	20,000,000

16. Vay**16a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	51,898,881,774	60,377,059,560
Vay ngắn hạn ngân hàng	46,941,472,187	53,775,113,444
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Kỳ Đồng ⁽ⁱ⁾	32,136,228,778	35,680,325,844
- Vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾		
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱⁱⁱ⁾	14,805,243,409	18,094,787,600
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch quận 3 ^(iv)		
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V....)	4,957,409,587	6,601,946,116
Cộng	51,898,881,774	60,377,059,560

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Kỳ Đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng việc thế chấp tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.1 và V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của bên thứ ba (xem thuyết minh số VII.1a).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay đã trả trong năm/kỳ	Số cuối kỳ (tại 31/03/2026)
Vay ngắn hạn ngân hàng	53,775,113,444	6,833,641,257	46,941,472,187
Vay dài hạn đến hạn trả	6,601,946,116	1,644,536,529	4,957,409,587
Cộng	60,377,059,560	8,478,177,786	51,898,881,774

16b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng		
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Kỳ Đồng ⁽ⁱ⁾	145.600.000	145.600.000
- Vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	13.972.766.386	13.972.766.386
Cộng	14.118.366.386	14.118.366.386

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội Chi nhánh Sài Gòn - Phòng giao dịch Kỳ Đồng để mua xe phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất áp dụng theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay từ 48 tháng đến 56 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành để mua xe phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất áp dụng theo từng thời điểm nhận nợ, thời hạn vay từ 48 tháng đến 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải (xem thuyết minh số V.8).

Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	240,000,000,000	180,250,000	21,611,547,851	261,791,797,851
Lợi nhuận trong Kỳ/Năm trước	-	-	337,344,757	337,344,757
Số dư cuối kỳ/năm trước	240,000,000,000	180,250,000	21,948,892,608	262,129,142,608
	-	-	-	-
Số dư đầu năm nay	240,000,000,000	180,250,000	22,117,001,842	262,297,251,842
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm/kỳ này	-	-	37,147,434	37,147,434
Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi Báo cáo tài chính	-	-	-	-
...	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay/kỳ này	240,000,000,000	180,250,000	22,154,149,276	262,334,399,276

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ đông góp vốn	240.000.000.000	240.000.000.000
Cộng	240.000.000.000	240.000.000.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lặc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Cổ đông góp vốn	240.000.000.000	100	240.000.000.000	-
Cộng	240.000.000.000	100	240.000.000.000	-

17c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.000.000	24.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	24.000.000	24.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp**Ngoại tệ các loại**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 503,47 USD (số đầu năm là 61.794,66 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	677,145,306
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18,858,124,240	14,690,345,800
Cộng	18,858,124,240	15,367,491,106

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty cũng không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	426,395,147
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	12,244,690,990	9,557,509,830

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lặc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Cộng	12,244,690,990	9,983,904,977
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	8,935,109	54,652,086
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	-	-
Lãi tiền cho vay	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	9,181,652
Chiết khấu thanh toán	-	-
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác	-	-
Cộng	<u>8,935,109</u>	<u>63,833,738</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1,307,738,860	1,194,905,029
Dự phòng tổn thất đầu tư	-	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1,019,122
Cộng	<u>1,307,738,860</u>	<u>1,195,924,151</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2,415,067,507	1,263,157,020
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	516,000	41,616,791
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21,488,699	17,856,837
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17,856,837	0
Các chi phí khác	993,837	35,626,534
Cộng	<u>2,455,922,880</u>	<u>1,358,257,182</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1,196,901,061	835,213,320
Chi phí vật liệu quản lý	283,772,405	26,590,146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28,078,146	76,980,473
Thuế, phí và lệ phí	76,864,470	4,000,000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20,335,521	1,030,723,580
Các chi phí khác	577,698,296	477,059,780
Cộng	<u>2,183,649,899</u>	<u>2,450,567,299</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Kỳ này/Năm nay</u>	<u>Kỳ/Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	-
Thu nhập khác	1,770,909	1,120,400
Cộng	<u>1,770,909</u>	<u>1,120,400</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Các chi phí khác	630,393,336	20,000,000
Cộng	630,393,336	20,000,000

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này/Năm nay	Kỳ/Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8,058,612,050	68,206,937
Chi phí nhân công	6,418,287,458	2,098,370,340
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6,203,764,048	94,837,310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176,091,715,644	11,014,628,557
Chi phí khác	5,681,187,419	516,686,314
Cộng	202,453,566,619	13,792,729,458

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về tạm ứng với Chủ tịch Hội đồng quản trị với số tiền là 7.180.593.527 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị đã dùng bất động sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên phong - Chi nhánh Bến Thành (xem thuyết minh số V.16a).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát:

Kỳ này Kỳ trước

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I Năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)

Ông Trần Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị	34,500,000	38,845,000
Ông Nguyễn Dương Trung Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	35,406,350	41,834,290
Ông Phan Ngọc Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	43,509,250	39,162,925
Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	27,784,930	30,000,000
Bà Vũ Phương Anh - Thành viên Hội đồng quản trị	0	-
Ông Trần Ngọc Hoàng - Thành viên Hội đồng quản trị	0	-
Bà Trương Ngọc Hải Vân - Trưởng Ban kiểm soát	0	-
Bà Trần Thị Cường - Thành viên Ban kiểm soát	0	-
Bà Nguyễn Mạnh Toàn - Thành viên Ban kiểm soát	0	-
Ông Lê Việt Anh - Thành viên Ban kiểm soát	0	-
Cộng	141,200,530	149,842,215

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Vận tải Vietrip	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Giải pháp Y tế Medicshare	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Nhà hàng Việt Mũi Né	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Retreat & Wellness La Ngâu	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Lữ hành Vietourist	Công ty liên kết trước ngày 25 tháng 12 năm 2024
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên	Công ty liên kết trước ngày 25 tháng 12 năm 2024

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4 và V.5a.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh bao gồm bán hàng, kinh doanh dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Nước ngoài	11,124,499,155	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETOURIST HOLDINGS

Địa chỉ: 386/71C Lê Văn Sỹ, Phường Nhiều Lộc,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**Quý I Năm 2026**


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
(Tiếp theo)


	Kỳ này	Kỳ trước
Trong nước	7,733,625,085	15,367,491,106
Cộng	18,858,124,240	15,367,491,106


3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ Quý I Năm 2026.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026


Nguyễn Thị Bích Thủy
Người lập


Nguyễn Thị Kim Yến
Kế toán trưởng


Trần Văn Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

